

Bản án số: 88/2020/HSST

Ngày: 06/05/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Minh Hoa.

Ông Tạ Trần Thảo.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Bình- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu N - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận C, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST- HS ngày 23/04/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THẾ N, sinh năm 1974, tại H; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 4, LN, X, H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh T (Đã chết) và bà Đỗ Thị X; Vợ: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1972; Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: 03 tiền án, 02 tiền sự: Ngày 17/8/1995, Tòa án nhân dân huyện T xử 24 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 09/10/1995, Tòa án nhân dân thành phố H xử 18 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng”, cộng với hình phạt 24 tháng tù tại bản án của Tòa án nhân dân huyện T, tổng hợp hình phạt của hai bản án là 42 tháng tù giam. Ra trại 09/10/1997. Đã xóa án; Ngày 21/10/1998, Tòa án nhân dân quận T xử 15 tháng tù về “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ra trại 03/12/1999. Đã xóa án. Danh bản, chỉ bản số 014 ngày 29/11/2019 tại Công an quận C. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi C, sinh năm: 1969.

HKTT: Tổ 9, Cụm 2, phường N, quận T, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h45' ngày 28/11/2019, Tổ công tác Y3/141- Công an thành phố H phối hợp với Công an phường D, C làm nhiệm vụ tại khu vực đường C- Xuân T, phường D, C, H phát hiện Nguyễn Thế N điều khiển xe máy Honda SH, màu đen, BKS: 29D2-321.37 có biểu hiện nghi vấn nên T hành kiểm tra. Khi bị kiểm tra, N lấy trong túi quần bên trái phía trước 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng ném lên mái nhà để xe của trường Đại học sư phạm H nhưng đã bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ. Tại chỗ, N không nhận túi nilong chứa các cục màu trắng đó là của N. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật rồi đưa N về trụ sở Công an phường D để làm việc.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của Nguyễn Thế N: 01 (Một) xe máy Honda, SH, màu đen, BKS: 29D2-321.37.

Tại bản kết luận giám định số 7573/KLGD-PC09 ngày 06/12/2019 của của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 (Một) túi nilong là ma túy loại Heroine, khối lượng: 37,382 gam.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Thế N không nhận túi ma túy đá mà cơ quan công an thu giữ trên mái nhà xe là của N. Sau đó, N thay đổi lời khai. N khai: Khoảng 16h ngày 28/11/2019, N mượn chiếc xe máy Honda SH, màu đen, BKS: 29D2-321.37 của anh Bùi C (SN: 1969, HKTT: tổ 9, Cụm 2, N, T, H, là bạn xã hội) để đi đón con. Do còn sớm nên N nảy sinh ý định đi mua ma túy Heroine về sử dụng. Sau đó, N một mình đi xe máy đến chợ L và mua được của người đàn ông (N không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 túi Heroine với giá 2.700.000 đồng. Mua xong, N cầm túi ma túy cất vào túi quần bên trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi N đi đến trước cửa số nhà 136 Xuân T- C thì bị tổ công tác Y3/141 kiểm tra hành chính. Thấy bị kiểm tra, do sợ hãi nên N lấy túi ma túy Heroine ném lên mái nhà xe của trường Đại học sư phạm nhưng đã bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ như đã nêu trên.

Xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Thế N cho kết quả dương tính với ma túy.

Lời khai của Nguyễn Thế N phù hợp với lời khai của người chứng kiến, tang vật thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe máy Honda SH, màu đen, BKS: 29D2-321.37, qua xác minh xác định: xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, xe có số khung 012906, số

máy 145368 là nguyên T, đăng ký xe mang tên chị Mộng Thị Minh (SN:1957; HKTT: 291 Phố Huế, Hai Bà Trưng, H). Chị Minh khai: chị đã mua chiếc xe trên và bán lại cho anh Bùi C. Anh C khai: ngày 23/10/2019, anh mua chiếc xe máy của chị Minh làm phương tiện đi lại. Ngày 28/11/2019, anh C đang ở nhà vợ ở Quan Hoa, C thì N sang mượn xe máy của anh C để đi đón con. Việc N tàng trữ trái phép chất ma túy, anh C hoàn toàn không biết. Ngày 04/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận C đã quyết định xử lý vật chứng trao trả C xe máy trên cho anh C.

Đối với đối tượng bán ma túy cho N ở khu vực chợ L, do N không biết nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Cáo trạng số 95/CT - VKSCG ngày 23/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố Nguyễn Thế N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thế N, xử phạt bị cáo N mức án từ 10 (Mười) đến 11 (Mười một) năm tù. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tang vật áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Thế N.

Về dân sự: Không. Cơ quan công an đã trả lại chiếc xe máy Honda SH cho anh Bùi C đúng pháp luật, nay anh C không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết

Tại phiên tòa: Bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thế N trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16h45’ ngày 28/11/2019, tại khu vực đường C - Xuân T, phường D, C, Nguyễn Thế N đã có hành vi tàng trữ 37,382 gam ma túy loại Heroine nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Y3/141- CATP H phối hợp với Công an phường D bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: bị cáo là một người đã trưởng thành nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, mà lại có hành vi vi phạm có liên quan đến ma túy. Xét về nhân thân bị cáo có 03 tiền án (Đã xóa), 02 tiền sự. Như vậy, nhân thân bị cáo là rất xấu, bị cáo đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó là bài học kinh nghiệm, không tỏ ra ăn năn hối cải mà tiếp tục phạm tội, nên Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện

Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về tang vật: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Thế N.

[5] Về dân sự: Không. Chiếc xe máy Honda SH đã được cơ quan công an trả lại cho anh Bùi C. Anh C không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thế N** phạm tội **Tàng trữ trái phép chất ma túy**.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế N **10 (Mười) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong chứa ma túy có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Thế N.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 124 GN/THA-CA ngày 26/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố H)

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thế N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm) ngày** kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn **15 (Mười lăm) ngày** kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng